TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/DS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Anh Huy
2. Ông Võ Thành Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** (tên cũ Ngân hàng Thương mại cổ phần S1) **(S2)**; Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Vĩnh P – Chuyên viên (Giấy ủy quyền ngày 24/12/2025); Địa chỉ liên hệ: Số A N, ấp B, xã B, tỉnh

Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Trương Công P1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An).

Ông P có mặt; ông P1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt: Ngân hàng): Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng - ông Ngô Vĩnh P trình bày:

Ông Trương Công P1 có mở thẻ tín dụng số 356480-7894 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (tên cũ là Ngân hàng Thương mại cổ phần S1) thông qua Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2035856 ngày 26/5/2022, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). Hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, loại thẻ: JCB Classic, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31.2%/năm, lãi suất áp dụng là 2.6%/tháng, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 15 hàng tháng.

Ông P1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng dù phía Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian để ông P1 có thể thanh toán số nợ vay nhưng ông P1 vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay.

Tính đến ngày 10/7/2025 thì dư nợ thực tế theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của ông P1 với tổng số tiền nợ là 62.493.036 đồng (Nợ gốc là 55.850.310 đồng, nợ lãi là 6.642.726 đồng). Do đó, tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2025Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P1 trả số tiền gốc và lãi còn nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định yêu cầu ông P1 có nghĩa vụ trả số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng đến ngày 18/6/2026 là 88.986.699 đồng, bao gồm: 55.850.310 đồng nợ gốc và 33.136.389 đồng nợ lãi. Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/6/2026 cho đến khi ông P1 trả hết nợ theo các hợp đồng mà các bên đã ký.

Đề nghị của bị đơn – ông Trương Công P1: Ông P1 đã được Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 275, 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại xã T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt của đương sự: Ông P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ông Trương Công P1 ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2035856 ngày 26/5/2022 tại Ngân hàng để vay tiền. Từ khi vay đến nay ông P1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Công P1 trả số tiền 88.986.699 đồng bao gồm nợ gốc 55.850.310 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/6/2026 là 33.136.389 đồng. Từ khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng đến nay, ông P1 vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn về số tiền nợ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đối với số tiền ông P1 đã vay và số tiền gốc còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Toà án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Trương Công P1. Buộc ông Trương Công P1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc 55.850.310đồng và 33.136.389đồng tiền lãi, tổng cộng là 88.986.699đồng.

[4] Kể từ ngày 19/6/2026 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ, ông Trương Công P1 còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2035856 ngày 26/5/2022.

[5] Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm. Ông Trương Công P1 chịu số tiền 4.449.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 275, 280, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Trương Công P1.

Buộc ông Trương Công P1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 55.850.310đồng (năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm mười đồng) nợ gốc và 33.136.389đồng (ba mươi ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) tiền lãi, tổng cộng là 88.986.699đồng (tám mươi tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), phát sinh từ hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 19/6/2026 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ, ông Trương Công P1 còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2035856 ngày 26/5/2022.

2. Về án phí:

Ông Trương Công P1 chịu số tiền 4.449.000đồng (bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm ứng án phí 1.562.000đồng (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015475 ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông P1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành

theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thật